

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh; thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; báo cáo của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh; Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh năm 2022 tăng 8,65%. Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường khả năng thích ứng, khơi dậy nội lực trong tỉnh và tăng cường thu hút đầu tư. Tiếp tục phát triển nông nghiệp công nghệ cao, liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển năng lượng tái tạo. Mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng. Hỗ trợ các thành phần kinh tế, chủ động ứng phó linh hoạt với tình hình thiên tai, dịch bệnh. Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, các dự án trọng điểm; phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch, hướng tới mô hình đô thị xanh, thông minh và bền vững. Tiếp tục xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Xây dựng cơ chế, chính sách gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, thu hút các nhà đầu tư nhằm tạo nguồn thu ổn định, lâu dài cho ngân sách Nhà nước. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy quản lý Nhà nước. Quan tâm đến công tác an sinh xã hội và đời sống Nhân dân. Tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Phấn đấu năm 2022 đạt được các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội như sau:

- (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP): 8,65%.
- Ngành nông lâm nghiệp - thủy sản tăng 5,74%.
- Ngành công nghiệp - xây dựng tăng 15,75%.

- Ngành dịch vụ tăng 7,75%.
- Thuế sản phẩm giảm 9,65%.
- (2) Cơ cấu kinh tế:
 - Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản: 33,93%.
 - Ngành công nghiệp - Xây dựng: 30,66%.
 - Ngành dịch vụ: 31,62%.
 - Thuế sản phẩm: 3,79%.
- (3) GRDP bình quân đầu người 60,44 triệu đồng/người.
- (4) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 07 xã, lũy kế đạt 107 xã.
Số địa phương cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới: 02 huyện.
- (5) Kim ngạch xuất khẩu: 660 triệu USD, tăng 8,2%.
- (6) Kim ngạch nhập khẩu: 100 triệu USD.
- (7) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 5.827 tỷ đồng.
- (8) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 40.000 tỷ đồng.
- (9) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ: 85.000 tỷ đồng, tăng 10,99%.
- (10) Tỷ lệ đô thị hóa: 32%.
- (11) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,14%.
- (12) Số lao động được tạo việc làm mới: 26.200 người.
- (13) Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 59%.
- (14) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2022-2025) còn 10,09%; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 2%; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS 3%; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đối với huyện nghèo Kông Chro 5%.
- (15) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 58,8%.
 - Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo: 92%.
 - Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi ở cấp trung học cơ sở: 93,6%.
- (16) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế: 93%.
 - Số bác sỹ/vạn dân: 8,4 bác sỹ.
 - Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 27,6 giường.
- (17) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 90%.
- (18) Tỷ lệ che phủ của rừng (kể cả cây cao su): 47,15%.
Diện tích trồng rừng trong năm: 8.000 ha.
- (19) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 97,5%.
- (20) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung: 72%.
- (21) Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý ở đô thị: 95,4%.

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

HĐND tỉnh cơ bản tán thành các nhiệm vụ, giải pháp do UBND tỉnh, các cơ quan hữu quan đề xuất và nhấn mạnh một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Về công tác phòng, chống dịch Covid-19

Xác định nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19 là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách và thường xuyên, liên tục, gắn kết chặt chẽ với từng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của cả năm 2022 và những năm tiếp theo. Đồng thời, phải kịp thời xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu

quả các kế hoạch, chương trình phòng, chống dịch ngay sau khi Chính phủ ban hành chính sách phòng, chống dịch mới phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

2. Về phát triển kinh tế

(1) Tiếp tục triển khai xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án nhằm cụ thể hóa các nghị quyết chuyên đề về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các nghị quyết quan trọng do HĐND tỉnh quyết nghị tại kỳ họp lần này.

Chủ động xây dựng và thực hiện đồng bộ các biện pháp cụ thể để tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo định hướng, nhất là các Đề án tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ lực có lợi thế; gắn với thực hiện kịp thời, có hiệu quả chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội qua các gói hỗ trợ của Chính phủ đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

(2) Chủ động trong công tác phòng, trừ dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, không để dịch bùng phát hoặc lây lan, gây thiệt hại kinh tế và đời sống của người dân.

Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, nâng cao trách nhiệm của Chính quyền các cấp và lực lượng chức năng trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, bố trí kinh phí để trồng, chăm sóc rừng, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, thích ứng với biến đổi khí hậu, giải quyết sinh kế cho người dân.

(3) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình, mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, thực chất, nâng cao chất lượng đời sống của người dân, tiến tới xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu ở những nơi có điều kiện.

(4) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các loại quy hoạch để làm cơ sở triển khai thực hiện lập Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2022-2030, gắn với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 05 năm và hằng năm; trong đó, cần khẩn trương rà soát quy hoạch các khu, cụm công nghiệp, quy hoạch chăn nuôi, quy hoạch phát triển năng lượng tái tạo; đồng thời, thực hiện tốt các khâu đền bù, giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng thiết yếu đồng bộ để thu hút đầu tư.

Khẩn trương hoàn chỉnh, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; trình Chính phủ phê duyệt kế hoạch sử dụng đất 05 năm cấp tỉnh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và thực thi công vụ của cán bộ, công chức nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật về đất đai, tài nguyên khoáng sản.

Huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển, coi trọng nguồn lực đất đai, nguồn lực tài chính từ tài sản công; sử dụng có hiệu quả ngân sách Trung ương và nguồn lực xã hội để đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ.

(5) Thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công; đẩy mạnh công tác giải ngân vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước, hạn chế nợ đọng xây dựng cơ bản.

Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thu ngân sách Nhà nước, đảm bảo chỉ tiêu Trung ương giao và phấn đấu có tăng thu ngân sách. Thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, cơ cấu lại chi ngân sách Nhà nước theo hướng tăng chi đầu

tư phát triển, giảm chi thường xuyên gắn với thực hiện tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình.

Tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước về tiền tệ, tín dụng ngân hàng; đẩy mạnh công tác huy động vốn, đảm bảo vốn tín dụng cho nền kinh tế, nhất là nhu cầu vay vốn cho các dự án đầu tư vào địa bàn. Cân đối vốn cho vay và hỗ trợ chương trình giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và các chương trình an sinh xã hội khác.

3. Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trên lĩnh vực đầu tư, nhất là tháo gỡ “điểm nghẽn” do cơ chế, chính sách và hạn chế về năng lực thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức. Xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định lộ trình, mục đích, kết quả đạt được trong chương trình cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh giai đoạn 2022-2025 để nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh trong phạm vi toàn quốc.

Rà soát các dự án kêu gọi đầu tư còn vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ, kéo dài do năng lực nhà đầu tư hạn chế; xử lý các vướng mắc sau cổ phần hóa tại doanh nghiệp; triển khai chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

4. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả nguồn lực Nhà nước đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ phát triển kinh tế, xã hội; xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình, đề án của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời “Thích ứng, an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”; sử dụng có hiệu quả ngân sách đầu tư cho giáo dục; xây dựng phương án dạy và học phù hợp nhằm thích ứng với dịch Covid-19 để thực hiện có hiệu quả mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo. Ưu tiên đầu tư cơ sở, trang thiết bị; tuyển dụng nhân lực cho ngành y tế, chú trọng đến công tác y tế dự phòng; giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách cho đội ngũ y, bác sỹ tạo điều kiện thuận lợi nhất để thực hiện mục tiêu: Phòng, chống dịch và khám, điều trị bệnh cho Nhân dân. Xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu, phần mềm hồ sơ sức khỏe công dân, hệ thống hồ sơ khám, chữa bệnh từ xa.

Thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch và bố trí ngân sách địa phương; đồng thời, sử dụng hiệu quả ngân sách Trung ương bổ sung từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; xây dựng nông thôn mới; Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để đầu tư hạ tầng, giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người dân.

Thường xuyên làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, nổi bật của tỉnh đến với các tầng lớp Nhân dân, tăng cường hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về báo chí.

Triển khai các chương trình, kế hoạch các sự kiện: Văn hóa - thể thao - du lịch trọng điểm của tỉnh trong năm 2022 đảm bảo thiết thực, hiệu quả nhằm quảng bá hình ảnh của địa phương đến với cả nước và thế giới, góp phần phục hồi, phát triển du lịch và các ngành dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; “Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”; hoàn thiện Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”.

5. Về công tác quốc phòng, an ninh

Tiếp tục củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền biên giới Quốc gia, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự liên quan đến "tín dụng đen", cho vay lãi nặng, tội phạm ma túy.

Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, nhất là quản lý xuất nhập cảnh; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện với sự nỗ lực, quyết tâm cao nhất nhằm đảm bảo hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2022 đã được HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Tư thông qua.

Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát, đôn đốc UBND các cấp, các ngành chức năng thực hiện nghị quyết này.

Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội giám sát và động viên mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Gia Lai khóa XII, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban TVQH;
- VPQH, VPCP;
- Ban công tác đại biểu;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên